

Số: 149/QĐ-MNMĐB

Mỹ Đức, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện
Chương trình Giáo dục Mầm non theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày
03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Trường mầm
non Mỹ Đức B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MỸ ĐỨC B

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 Quốc hội ban hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Căn cứ Nghị định 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thực hiện công khai đúng theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Xét đề nghị của bộ phận lãnh đạo quản lý và kế toán trường Mầm non Mỹ Đức B,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường mầm non Mỹ Đức B (theo phụ lục báo cáo đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, kế toán và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Trang Ngoan

UBND XÃ MỸ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ ĐỨC B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 150/BC-MNMĐB

Mỹ Đức, ngày 29 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2026

(Theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Mỹ Đức B

1.2. Địa chỉ trụ sở

Trụ sở chính: Cơ sở Trường Mầm non Hợp Thanh (cũ), thôn Vân Thọ, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Phân hiệu số 1: Cơ sở Trường Mầm non An Phú A (cũ), thôn An Phú, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Phân hiệu số 2: Cơ sở Trường Mầm non An Phú B (cũ), thôn Phú Cốc, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Các điểm trường khác: Thôn Ải; thôn Đồng Chiêm; thôn Thanh Hà, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0961228699

Email: mamnon_myducb@gdmd.edu.vn

Website: mamnonmyducb.edu.vn

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Mỹ Đức B là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Mỹ Đức; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

Sứ mạng:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi trẻ được yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục phù hợp với nhu cầu, khả năng và đặc điểm phát triển; giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần đổi mới và sáng tạo; thực

hiện quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường ứng dụng STEAM, các phương pháp giáo dục tiên tiến và chuyển đổi số trong quản trị, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, thu hẹp chênh lệch về điều kiện và chất lượng giữa các phân hiệu, điểm trường.

Tầm nhìn:

Xây dựng Trường Mầm non Mỹ Đức B trở thành cơ sở giáo dục mầm non có môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, hiện đại, chất lượng; có đội ngũ chuyên nghiệp, cơ sở vật chất từng bước đồng bộ, quản trị hiệu quả và ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số. Phấn đấu đến năm 2031 đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và phát triển theo định hướng trường tiên tiến.

Mục tiêu:

Thực hiện tốt mục tiêu giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tăng cường phát triển thể chất, giáo dục cảm xúc - kỹ năng xã hội, STEAM và các phương pháp giáo dục tiên tiến; từng bước tăng cường cho trẻ làm quen với tiếng Anh phù hợp điều kiện thực tế.

Xây dựng tập thể đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát triển; nâng cao năng lực quản trị theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ thẩm quyền; đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai, dân chủ và trách nhiệm giải trình.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Mỹ Đức B được thành lập theo Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức trên cơ sở sáp nhập 03 trường Mầm non An Phú A, An Phú B và Hợp Thanh. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2026.

Theo Quyết định thành lập, trụ sở chính đặt tại cơ sở Trường Mầm non Hợp Thanh (cũ), thôn Vân Thọ; Phân hiệu số 1 tại cơ sở Trường Mầm non An Phú A (cũ), thôn Phú Cốc; Phân hiệu số 2 tại cơ sở Trường Mầm non An Phú B (cũ), thôn An Phú, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Nhà trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Mỹ Đức, chịu sự quản lý toàn diện của UBND xã Mỹ Đức và sự quản lý nhà nước về chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Sau khi thành lập, nhà trường từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, thống nhất công tác quản trị, chuyên

môn, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng tại các phân hiệu, điểm trường.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường gồm: Cấp uỷ, BGH, Chi đoàn Thanh niên, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Hiện nay tổng số CB, GV, NV là 155 nhân sự (nam: 09, nữ: 146)

Đảng bộ nhà trường hiện có 76 đảng viên, trong đó 70. đồng chí là đảng viên chính thức; 06 đồng chí là đảng viên dự bị. Liên tục các năm, Chi bộ Mầm non Hợp Thanh, Chi bộ Mầm non An Phú A, Chi bộ Mầm non An Phú B, được xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, các đảng viên trong Chi bộ đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chi đoàn Thanh niên với 39 đoàn viên, có nhiều thành tích trong công tác Hội và phong trào Thanh niên. Liên tục các năm, Chi đoàn Mầm non Hợp Thanh, Chi đoàn Mầm non An Phú A, Chi đoàn Mầm non An Phú B được tặng giấy khen “Có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên”

1.6. Thông tin người đứng đầu và lãnh đạo nhà trường

*** Hiệu trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Thị Trang Ngoan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Quyết định bổ nhiệm: Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức; thời hạn bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày ký.

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Mỹ Đức B, thôn Vân Thọ, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0961228699

Email: ngoantrang83@gmail.com

*** Phó Hiệu trưởng**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Quyết định bổ nhiệm: Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức; thời hạn bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày ký.

Điện thoại: 0987415688

Email: nguyenhuong_mn_myducb@gdmd.edu.vn

*** Phó Hiệu trưởng**

Họ và tên: Hoàng Thị Kim Ngân

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Quyết định bổ nhiệm: Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức; thời hạn bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày ký.

Điện thoại: 0962617286

Email: hoangthikimngan_tmnmdb_myduc@hanoi.gov.vn

*** Phó Hiệu trưởng**

Họ và tên: Đinh Thị Thuyết

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Quyết định bổ nhiệm: Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 04/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức; thời hạn bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày ký.

Điện thoại: 0378173345

Email: dinhthithuyet_tmnmdb_myduc@hanoi.gov.vn

1.7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Đức về việc thành lập Trường Mầm non Mỹ Đức B trên cơ sở sáp nhập 03 trường Mầm non An Phú A, An Phú B và Hợp Thanh; có hiệu lực từ ngày 01/8/2026.

b) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Nguyễn Thị Trang Ngoan: Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/8/2026.

Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương: Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 04/8/2026.

Phó Hiệu trưởng Hoàng Thị Kim Ngân: Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 04/8/2026.

Phó Hiệu trưởng Đinh Thị Thuyết: Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 04/8/2026.

c) Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của nhà trường gồm: Ban Giám hiệu; Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc; các tổ chuyên môn; tổ nuôi dưỡng; tổ văn phòng; các tổ chức đoàn thể, hội đồng và các bộ phận khác theo quy định.

d) Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

*** Hiệu trưởng Nguyễn Thị Trang Ngoan**

Phụ trách toàn diện các hoạt động của nhà trường; chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền và trước pháp luật về tổ chức, quản lý, điều hành; xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch năm học; quản lý đội ngũ, trẻ em, tài chính, tài sản; tổ chức kiểm tra, đánh giá; thực hiện công khai, dân chủ, trách nhiệm giải trình;

chỉ đạo công tác thi đua, các hội đồng và phối hợp với gia đình, chính quyền, các lực lượng xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

*** Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hương**

Phụ trách công tác nuôi dưỡng, y tế; kiểm định chất lượng; cơ sở vật chất; thi đua; ngày hội, ngày lễ; các phong trào của Đảng ủy, UBND; hội thi nhân viên nuôi dưỡng và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

*** Phó Hiệu trưởng Đinh Thị Thuyết**

Phụ trách công tác giáo dục; kiểm tra nội bộ; đánh giá chuẩn nghề nghiệp; mua sắm đồ dùng phục vụ học tập; bồi dưỡng chuyên môn; hội thi giáo viên giỏi; trang trí môi trường; đồ dùng sáng tạo và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

*** Phó Hiệu trưởng Hoàng Thị Kim Ngân**

Phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin, truyền thông; sáng kiến; trường học an toàn, an ninh; sáng - xanh - sạch - đẹp; phòng cháy, chữa cháy; phổ cập, tuyển sinh; đơn vị học tập; hội thi công nghệ thông tin và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

e) Các văn bản quản trị, điều hành khác

Chiến lược phát triển: Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Mầm non Mỹ Đức B giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Quy chế tổ chức và hoạt động:

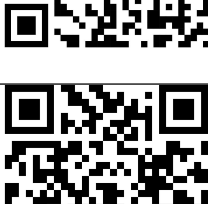
Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở:

Nghị quyết Hội đồng trường:

Các quy định, quy chế nội bộ khác:

1.8. Các văn bản khác của nhà trường

CÁC VĂN BẢN CỦA TRƯỜNG	MÃ QR
Kế hoạch, phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục trường mầm non Mỹ Đức B, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035	
Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027	

Chương trình giáo dục nhà trường năm học 2026-2027	
Kế hoạch chăm sóc-nuôi dưỡng trẻ năm học 2026-2027	
Kế hoạch chuyên môn năm học 2026-2027	
Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2026-2027	
Các quy chế năm học 2026-2027	
Kế hoạch y tế học đường năm học 2026-2027	
Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	
Kế hoạch. phương án phòng chống tai nạn thương tích năm học 2026-2027	

Kế hoạch, phương án phòng chống dịch bệnh năm học 2026-2027	
Kế hoạch, phương án đảm bảo ATTP và PC ngộ độc năm học 2026-2027	
Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong trường học năm học 2026-2027	
Quy chế, Kế hoạch thi đua khen thưởng năm học 2026-2027	

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	155		1	105	30	11	8
I	Giáo viên	106			97	9		
1	Nhà trẻ	26			24	2		
2	Mẫu giáo	80			73	7		
II	Cán bộ quản lý	4		1	3			
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó hiệu trưởng	3			3			
III	Nhân viên	45			5	21	11	8
1	Nhân viên văn thư	2				1	1	

2	Nhân viên kế toán	3			3			
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế	3			2		1	
5	Nhân viên nuôi dưỡng	25				19	5	1
6	NV phục vụ	2					2	
7	Bảo vệ	10				1	2	7

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2026 - 2027	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	4	9
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	106/106	100/100
	Tỷ lệ	100%	100%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2026 - 2027	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	4	9
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	106/106	100/100
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		
	Số lượng	45/45	45/45
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2026 -2027	Năm học 2025 -2026	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích đất	24.286,5m ²	24.286,5m ²	
	Điểm trường	05	05	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	20,97 m ²	20,08 m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	57	57	
	Phòng vệ sinh	55	55	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập	14	14	
	Thư viện	01	01	
	Phòng thể chất	03	03	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	03	03	
	Phòng Steam	01	01	
	Phòng ngoại ngữ	02	02	
	Phòng Tin học	02	02	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn	11	11	
	Nhà bếp	05	05	
	Nhà kho	06	06	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị	39	39	
	Phòng hiệu trưởng	03	03	
	Phòng phó hiệu trưởng	06	06	
	Văn phòng trường	03	03	
	Phòng họp			

	Phòng hành chính quản trị	03	03	
	Phòng bảo vệ	02	02	
	Phòng y tế	03	03	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên văn thư	03	03	
	Phòng nghỉ nhân viên	02	02	
	Phòng khác	14	14	
2.5	Khối công trình công cộng	05	05	
	Nhà xe giáo viên	05	05	
	Phòng khác			
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	626	618	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	69	69	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	- Ti vi	55	55	
	- Nhạc cụ	5	5	
	- Máy Photo	01	01	
	- Máy vi tính	64	64	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Mầm non Mỹ Đức B tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2026 - 2027	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số lớp	46	45
2	Tổng số trẻ	1158	1209
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	25,1	26,8

4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	1158	1209
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	1158	1209
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	1158	1209
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	318	353
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu như sau:

a, Các khoản thu phân theo Nguồn kinh phí (NSNN; học phí và các khoản thu khác từ người học)

TT	Nội dung	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Nguồn NSNN tự chủ	23.677.230.500
2	Nguồn NSNN ko tự chủ	2.379.779.500
3	Học phí	395.608.500
4	Học phí cấp bù	467.232.500
5	Chăm sóc bán trú	2.436.485.000
6	Trang thiết bị bán trú	217.870.000
7	Ăn bán trú	4.355.030.800
8	Nước uống	122.486.000

b, Các khoản chi phân theo tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; chi CSVC và dịch vụ (Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng...); chi khác

TT	Nội dung	Năm trước liền kề năm báo cáo
----	----------	----------------------------------

1	Chi lương và thu nhập	23.304.822.201
2	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	2.102.484.499
3	Chi khác	4.005.956.000

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học bao gồm: Học phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí trong năm học

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu năm học 2026-2027
1	Học phí	Đồng/HS/ tháng	Trẻ em mầm non trong cơ sở giáo dục công lập được miễn học phí
2	Tiền ăn	Đồng/HS/ ngày	25,000
3	Tiền chăm sóc bán trú	Đồng/HS/ tháng	235,000
4	Tiền trang thiết bị phục vụ bán trú	Đồng/HS/ năm	200,000
5	Nước uống tinh khiết	Đồng/HS/ tháng	12,000

3, Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học.

- Thực hiện chính sách, miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được ban hành ngày 27/8/2021 là nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

TT	Nội dung	Năm trước liền kề năm báo cáo	
		Số học sinh (người)	Số tiền (đồng)
1	Hỗ trợ chi phí học tập	7	7.150.000
2	Miễn giảm học phí	6	2.310.000

4, Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (Nếu có)

TT	Nội dung	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Quỹ khen thưởng	1.073.493.000

5, Các nội dung công khai tài chính khác, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá, lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan, hằng năm nhà trường đã huy động hội phụ huynh ủng hộ cây xanh, cây hoa, tre, cọ làm gian hàng, bánh kẹo để tổ chức Trung thu cho các con, nhà cung ứng ủng hộ gạo, thịt cho trẻ gói bánh trưng ngày Tết...

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang từng bước thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục trên địa bàn xã Mỹ Đức đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang web... Sử dụng phần mềm tính định lượng dinh dưỡng bán trú, phần mềm soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ

trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Mỹ Đức B, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mamnonmyduc.edu.vn/>

Trên đây là Báo cáo thường niên của Trường mầm non Mỹ Đức B năm học 2026-2027./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH xã Mỹ Đức (để b/c);
- Website của trường;
- Niêm yết tại trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Trang Ngoan